TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31/01/2023
Về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Tấn Sinh

2/ Ông Nguyễn Lương Thành

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Thu Thuận – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Phương – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2022/TLST - HNGĐ, ngày 11/10/2022 về việc: "Ly hôn và tranh chấp con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023 giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Mai Thị Bích Y – Sinh năm 1987; Địa chỉ: Khối T, phường Điện N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bị đơn: Ông Huỳnh Triệu V – Sinh năm 1988; Địa chỉ: Khối T, phường Điện N thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Mai Thị Bích Y trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Triệu V kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông, bà kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo cho vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân khoảng một năm nay. Nay tình cảm không còn nên bà Y yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: có 01 con chung Huỳnh Đình Gia B, sinh ngày 29/01/2018, hiện nay con đang sống với bà Y, khi ly hôn bà Y có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra bà Mai Thị Bích Y không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2022, ông Huỳnh Triệu V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Mai Thị Bích Y có đăng ký kết hôn vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện Ngọc, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn ông, bà sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không còn. Nay, bà Y yêu cầu ly hôn thì ông V đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung Huỳnh Đình Gia B, sinh ngày 29/01/2018, hiện nay con đang sống với bà Y, khi ly hôn ông V đồng ý giao con cho bà Y nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông Huỳnh Triệu V xin vắng mặt nên không có lời trình bày tiếp theo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa nghiêm túc chấp hành các quy dịnh pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Mai Thị Bích Y được ly hôn với ông Huỳnh Triệu V; Về con chung: giao con Huỳnh Đình Gia B, sinh ngày 29/01/2018 cho bà Y nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Triệu V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Mai Thị Bích Y và ông Huỳnh Triệu V kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật B vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo các bên đương sự khai là do không hợp nhau, vợ chồng sống ly thân nhau khoảng một năm nay. Nay, bà Y yêu cầu ly hôn ông V cũng đồng ý, ông V không đến Tòa hòa giải, không mong muốn được đoàn tụ chung sống. Do đó, xét thấy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Mai Thị Bích Y được ly hôn với ông Huỳnh Triệu V.

[3] *Về con chung*: Có 01 con chung Huỳnh Đình Gia B, sinh ngày 29/01/2018, con đang sống chung cùng với bà Y, khi ly hôn bà Y có nguyện vọng được nuôi con chung, ông V đồng ý giao con cho bà Y nuôi dưỡng. Vì vậy, các bên đã thỏa thuận được việc giao con cho mẹ nuôi dưỡng nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con Huỳnh Đình Gia B cho bà Mai Thị Bích Y tiếp tục nuôi dưỡng, bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Mai Thị Bích Y đối với ông Huỳnh Triệu V về việc "Ly hôn và tranh chấp con chung"

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Mai Thị Bích Y được ly hôn với ông Huỳnh Triệu V.

2. *Về con chung*: Giao con Huỳnh Đình Gia B, sinh ngày 29/01/2018 cho bà Mai Thị Bích Y trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động. Bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Huỳnh Triệu V được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Bà Mai Thị Bích Y phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001234 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Quảng Nam*
- *VKSND thị xã Điện Bàn*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *UBND phường Điện Ngọc*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ, án văn*